

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150 /2019/DS-ST.

Ngày: 13/11/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 488/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1 Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968;

2.2 Bà Lê Thị N, sinh năm 1974;

Cư trú: Cùmp ngụ M, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tờ tự khai bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Bà và ông C, bà N trước đây có mối quan hệ hợp tác làm ăn, trong quá trình đó bà có đưa cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N tổng cộng số tiền 500.000.000 đồng thể hiện bằng 03 biên nhận tiền gồm: Biên nhận ngày 25/3/2018 với số tiền 200.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N ký nhận; biên nhận ngày 16/4AL/2018 với

số tiền 150.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn C ký nhận và một giấy hợp đồng thể hiện 150.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N ký nhận. Ông C , bà N có hẹn bà trong 01 năm sẽ trả nhưng vẫn không trả. Sau đó vợ chồng ông C , bà N có viết tờ cam kết với bà đến ngày 11/6/2019 (âm lịch) sẽ trả dứt điểm cho bà, nhưng đến nay vẫn không trả. Nay yêu cầu vợ chồng ông C , bà N có trách nhiệm trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật từ ngày 16/4AL/2018 đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C , bà N không gửi văn bản ghi ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N, ông C , bà N có nơi cư trú tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Giữa bà Nguyễn Thị Ngọc D với ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N có xác lập hợp đồng vay tài sản có làm biên nhận ngày 16/4AL/2018 là 150.000.000 đồng; giấy hợp đồng ông C bà N có nhận của bà D 150.000.000 đồng và biên nhận ngày 25/3/2018 là 200.000.000 đồng. Sau đó vào ngày 12/5AL/2019 giữa bà D với ông C , bà N có làm tờ cam kết trả nợ ông C , bà N hứa đến ngày 11/6AL/2019 trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền là 500.000.000 đồng. Nhưng đến hẹn ông C , bà N không thực hiện đúng theo cam kết trả nợ cho bà D .

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C bà N vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà D và các chứng cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì: chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý. Căn cứ vào nội dung của các biên nhận thì có đủ cơ sở để xác định bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 500.000.000đ. Cho đến thời điểm xét xử ông C bà N cũng không cung cấp cho Tòa án được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền trên. Việc ông C bà N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án chỉ căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong vụ án để giải quyết.

Xét thấy, hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật phù hợp Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do ông C, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Đây là hợp đồng vay tài sản không có lãi, nguyên đơn cũng không yêu cầu tính lãi nên không xem xét đến. Từ những cơ sở trên, buộc ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 500.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; 35; 39; 144; 147; 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Ngọc D với ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền vốn là 500.000.000 đồng.

Án phí DSST: Ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N phải chịu là 24.000.000đ.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0013374 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho bà D biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình